

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG HỒ  
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 65/2023/HNGĐ-ST

Ngày 21/4/2023

V/v Xin ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị Mai Ka

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Võ Thế Khoa

Bà Nguyễn Thị Hằng

**Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Hồng Cẩm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

**Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long:** Không tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023 về việc “Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 55/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 46/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 14 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị **Huỳnh Thị Thúy L**, sinh năm 2002 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- **Bị đơn:** Anh **Đặng Vũ L**, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện ngày 06/02/2023 cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thúy L trình bày:

Qua quen biết chị L và anh Đặng Vũ L có tiến đến hôn nhân vào năm 2020, có đăng ký kết hôn theo giấy Chứng nhận kết hôn số 79, ngày 24/10/2020 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Sau khi lấy nhau vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Anh L không quan tâm chăm sóc gia đình, không lo lắng cho vợ con. Trong gia đình chị L phải là người chăm lo sinh hoạt, cuộc sống, anh L không lo làm ăn mà chỉ ăn chơi. Chị đã nhiều lần khuyên ngăn anh L thay đổi tính tình để hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không được. Chị và anh L đã ly thân từ năm 2022 đến nay, từ lúc ly thân anh L cũng không liên lạc và cũng không có biện pháp hàn gắn hôn nhân với chị.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Vũ L.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Đặng Huỳnh T, sinh ngày 12/10/2021. Khi ly hôn chị L yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đặng Vũ L vắng mặt không rõ lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Tại phiên tòa chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh L.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện, lời trình bày của đương sự. Kết luận, quan hệ tranh chấp về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ Luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Đặng Vũ L đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần hai mà vẫn vắng mặt không rõ lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bên đương sự theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Huỳnh Thị Thúy L và anh Đặng Vũ L chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo giấy Chứng nhận kết hôn số 79, ngày 24/10/2020 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long nên đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn của chị L: Chị L trình bày trong thời gian chung sống chị và anh L xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, tính tình không hòa hợp nên hai người rất ít quan tâm chăm sóc nhau. Anh L không quan tâm chăm sóc gia đình, không lo lắng cho vợ con. Trong gia đình chị phải là người chăm lo sinh hoạt, cuộc sống, anh L không lo làm ăn mà chỉ ăn chơi. Chị L đã ly thân với anh L từ năm 2022 đến nay, chị đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống nhưng anh L không đến thăm nom, cũng không liên lạc với chị L. Tòa án đã triệu tập anh L nhiều lần nhưng anh L đều vắng mặt không lý do, điều này thể hiện anh L đã không còn tha thiết đến hạnh phúc gia đình, không có thiện chí hòa giải đoàn tụ, hai người đã không còn tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ vợ chồng nên chị L yêu cầu ly hôn với anh L là có cơ sở. Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận cho chị L được ly hôn với anh L.

[4] Về con chung: Chị L và anh L có 01 con chung là cháu Đặng Huỳnh T, sinh ngày 12/10/2021. Xét cháu T đang được chị L chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không lý do, cũng như không có ý kiến trình bày về yêu cầu nuôi con chung của anh gửi đến Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu T cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc chị Huỳnh Thị Thúy L phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Thúy L.

**1. Về hôn nhân:** Chị Huỳnh Thị Thúy L được ly hôn với anh Đặng Vũ L.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Đặng Huỳnh T, sinh ngày 12/10/2021 cho chị Huỳnh Thị Thúy L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh Đặng Vũ L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Huỳnh Thị Thúy L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Huỳnh Thị Thúy L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004695 ngày 06/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Chị L đã nộp xong.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ: 02;
- Chi cục thi hành án DS huyện Long Hồ: 02;
- Đương sự: 02;
- Ủy ban nhân dân xã B: 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Thị Mai Ka**